



Cập nhật VIB – KHẢ QUAN

17/09/2024



Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị **KHẢ QUAN**

HOSE: VIB

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) **18.000**

Giá mục tiêu (VND) **19.000**

Tỷ lệ tăng giá +5,6%

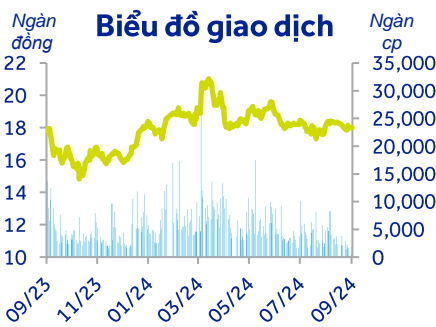
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 5,6%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **+11,1%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	13,8	-0,4	-6,4	3,5
Tương đối	2,4	0,3	-3,8	0,7

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Commonwealth Bank of Australia	19,8%
Đặng Khắc Vỹ (Chủ tịch HĐQT) & người liên quan	20,3%
Đỗ Xuân Hoàng (TV HĐQT) & người liên quan	9,3%

Thống kê **17/09/2024**

Mã Bloomberg **VIB VN**

Thấp/Cao nhất 52 tuần 14.786-

(VND) 21.368

SL lưu hành (triệu cp) 2.979

Vốn hóa (tỷ đồng) 53.624

Vốn hóa (triệu USD) 2.165

Room khối ngoại còn lại (%) 0,0

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 76,7

KLGD TB 3 tháng (cp) 3.905.096

VND/USD 24.770

VNIndex / HNX 1241,55/230,46

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIB)

Chúng tôi điều chỉnh khuyến nghị từ MUA xuống KHẢ QUAN đối với cổ phiếu VIB do giá cổ phiếu VIB đã tăng 16,1% kể từ báo cáo trước. Giá mục tiêu 1 năm là 19.000 đồng/cp, dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 6,5 lần và 1,2 lần. NIM chịu áp lực khiến kết quả kinh doanh của VIB dự báo sẽ khó có sự đột phá trong những quý tới.

KQKD Q2/24 suy giảm với LNTT đạt 2.103 tỷ đồng (-15,9% sv quý trước và -28,7% svck), chủ yếu do NIM co hẹp mạnh (-0,22 điểm % sv quý trước và -1,19 điểm % svck), xuống 4,00%. Chúng tôi nhận thấy NIM của VIB khó có khả năng cải thiện do lãi suất cho vay chịu áp lực giảm để kích cầu tín dụng. Ngoài ra, tín dụng bán lẻ phục hồi chậm khiến VIB phải chuyển dịch sang cho vay doanh nghiệp lớn, vốn có lợi suất cho vay thấp hơn. Chúng tôi dự báo NIM cả năm 2024 của VIB đạt 4,08%, giảm 0,89 điểm % svck.

Dư nợ tín dụng đến cuối Q2/24 tăng 4,2% sv quý trước và 18,6% svck với động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ cho vay doanh nghiệp (+20,1% sv quý trước, +54,7% svck), bù đắp cho mảng cho vay cá nhân tăng trưởng yếu (+1,2% sv quý trước và +12,9% svck) dù đang có dấu hiệu ấm lại trong thời gian gần đây. Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng cả năm 2024 của VIB đạt 13,9%.

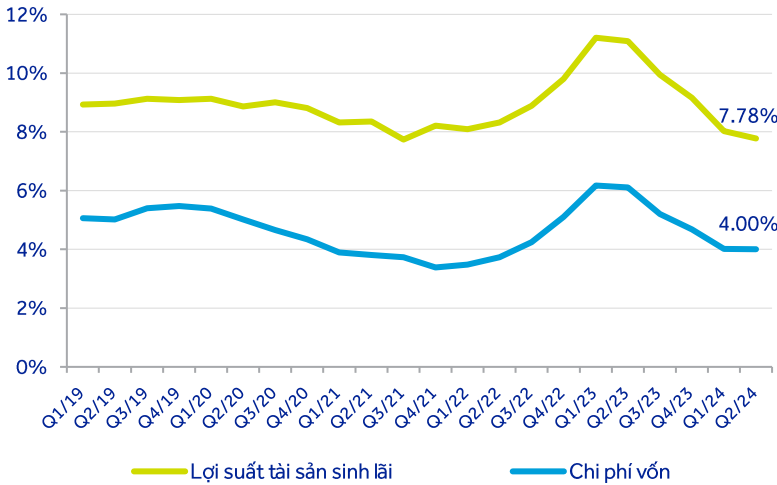
Chất lượng tài sản cải thiện trong Q2/24, dù vẫn còn ở mức kém. Tỷ lệ nợ xấu đi ngang ở mức cao là 3,66%. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm mạnh 1,19 điểm % sv quý trước, cho thấy áp lực nợ chuyển xấu trong những quý tới sẽ giảm bớt. Nợ tái cơ cấu cũng duy trì xu hướng giảm và chỉ còn chiếm tỷ lệ 0,21% dư nợ. Kỳ thu lãi bình quân giảm 3 quý liên tiếp xuống mức an toàn 31 ngày, cho thấy nợ tiềm ẩn xấu đã giảm đáng kể.

VIB tiếp tục đẩy mạnh trích lập dự phòng với chi phí dự phòng 1.130 tỷ đồng trong Q2/24, +31,4% svck. Dù vậy, tỷ lệ bao phủ nợ xấu của VIB vẫn thuộc nhóm thấp trong ngành ở mức 48,1%. Do đó, chúng tôi cho rằng VIB sẽ cần phải duy trì trích lập dự phòng ở mức cao, dự báo trên 1.000 tỷ đồng/quý trong nửa cuối năm 2024. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn so mức trích lập cao 1.600-1.700 tỷ đồng/quý trong nửa cuối năm 2023. Cho cả năm 2024, chúng tôi dự báo chi phí trích lập dự phòng ở mức 4.284 tỷ đồng, giảm 11,6% svck.

Chúng tôi dự báo LNTT cả năm 2024 đạt 10.747 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,4% svck, và hoàn thành 89% kế hoạch lợi nhuận của ĐHCĐ.

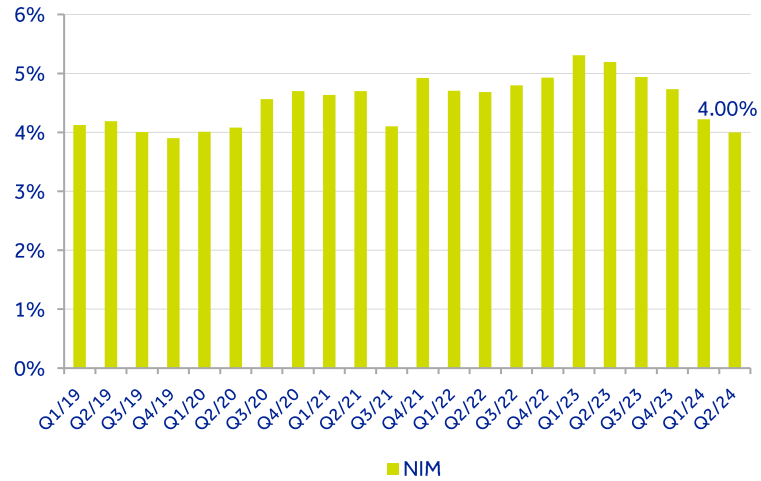
(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	19,2%	14,5%	14,2%	13,9%	14,0%	14,0%
NIM	4,51%	4,93%	4,97%	4,07%	3,96%	3,96%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	20,6%	17,1%	21,7%	25,0%	25,0%	25,0%
Tăng trưởng tổng thu nhập	32,8%	21,3%	22,7%	0,6%	11,9%	14,3%
CIR	35,5%	34,3%	29,8%	32,6%	32,0%	31,4%
Chi phí tín dụng (%)	0,85%	0,58%	1,94%	1,50%	1,80%	1,80%
LN trước thuế	8.011	10.581	10.704	10.747	11.111	12.902
Tăng trưởng	38,0%	32,1%	1,2%	0,4%	3,4%	16,1%
LNST sau lợi ích CĐTS	6.410	8.469	8.563	8.597	8.889	10.322
LN thuộc về cổ đông	6.317	8.358	8.453	8.487	8.775	10.189
EPS điều chỉnh (VND)	2.490	3.295	3.332	2.860	2.956	3.433
BVPS (VND)	15.640	15.492	14.956	14.574	16.530	18.963
ROA	2,3%	2,6%	2,3%	2,0%	1,8%	1,8%
ROE	30,3%	29,7%	24,3%	21,2%	19,3%	19,6%
CAR (Basel 2)	11,7%	12,8%	11,7%	11,7%	11,6%	11,7%
P/E (x)	19,0	5,8	5,9	6,3	6,1	5,2
P/B (x)	3,0	1,2	1,3	1,2	1,1	0,9
Cổ tức (VND)	-	-	1.500	1.250	1.000	1.000
Tỷ suất cổ tức	0,0%	0,0%	5,9%	5,9%	5,6%	5,6%

Lãi suất cho vay giảm để kích cầu tín dụng...



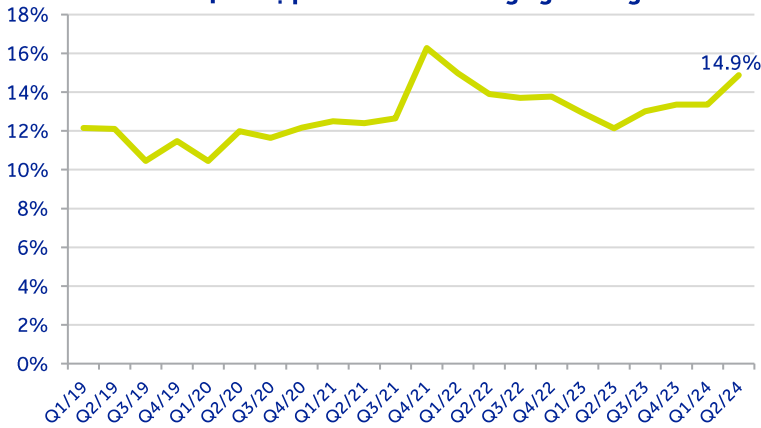
Nguồn: VIB, ACBS ước tính

... khiến NIM chịu áp lực thu hẹp



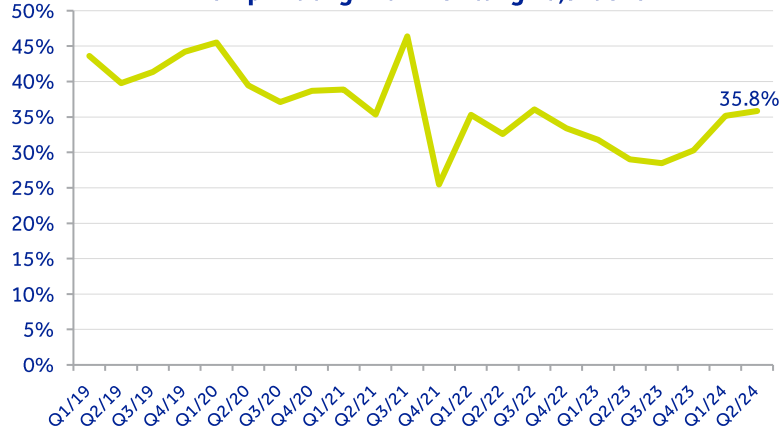
Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA tiếp tục cải thiện nhờ môi trường lãi suất thấp và sự phát triển của mạng ngân hàng số



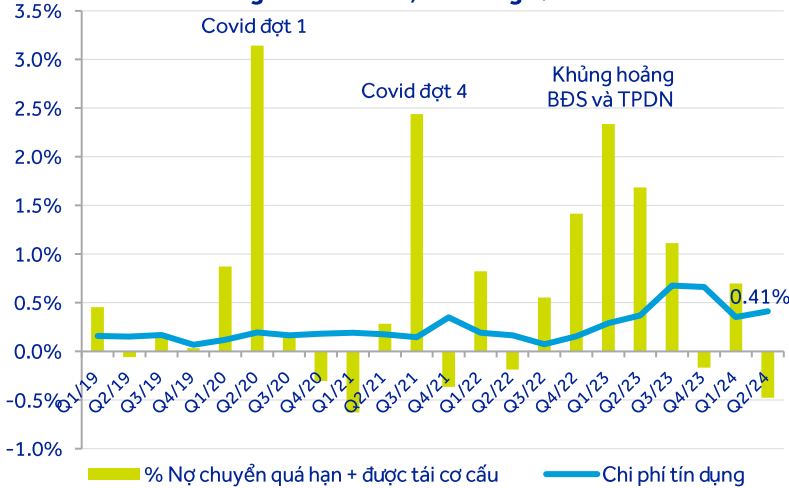
Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CIR tăng lên 35,8% do TOI giảm 6,1% svck trong khi chi phí lương nhân viên tăng 16,5% svck



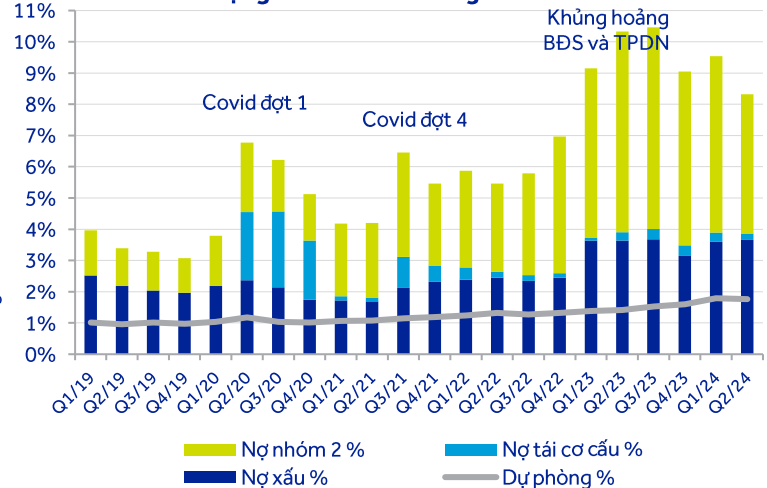
Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn (bao gồm nợ tái cơ cấu) bất ngờ ở mức âm 0,5% trong Q2/24...



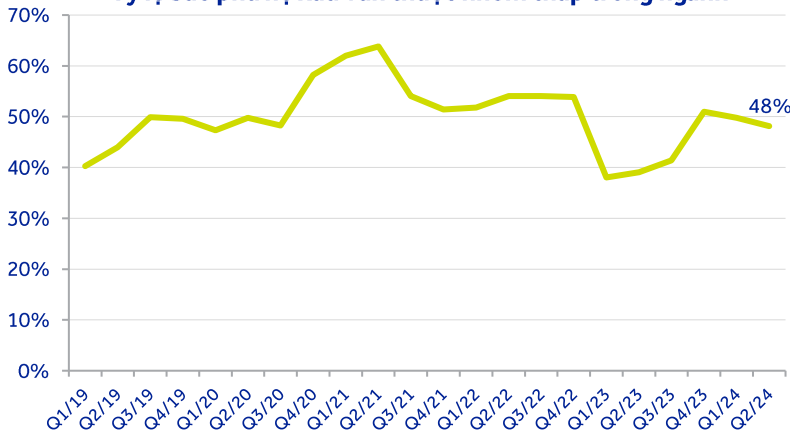
Nguồn: VIB, ACBS ước tính

... chủ yếu do nợ nhóm 2 giảm mạnh. Tuy nhiên, chất lượng tài sản nhìn chung vẫn còn ở mức kém



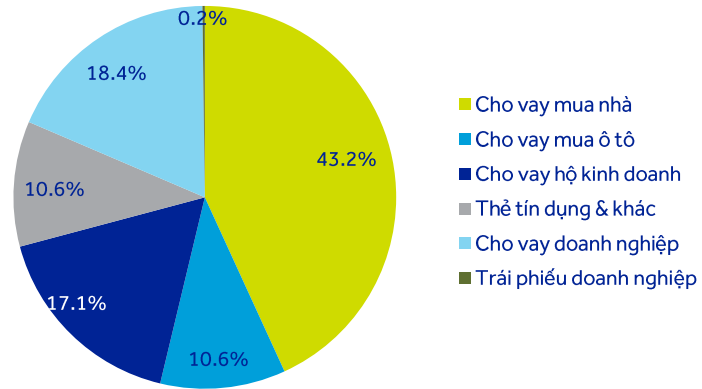
Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu vẫn thuộc nhóm thấp trong ngành



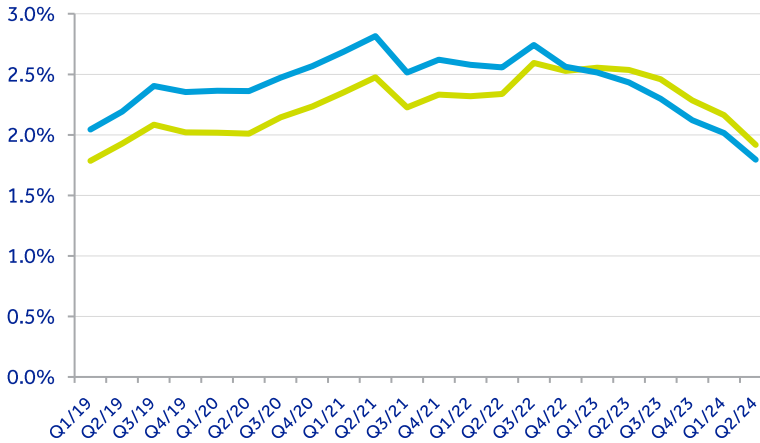
Nguồn: VIB, ACBS ước tính

Cơ cấu danh mục tín dụng



Nguồn: VIB, ACBS ước tính

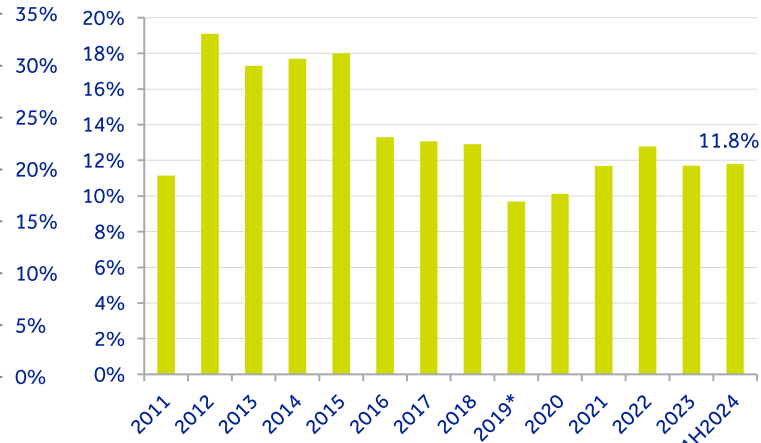
ROA và ROE suy giảm



— ROA (LHS) — ROE (RHS)

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

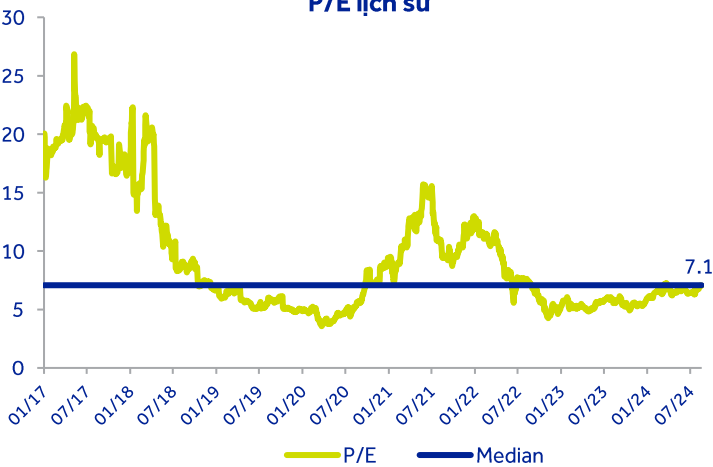
Hệ số an toàn vốn CAR



(*): VIB áp dụng Basel 2 kể từ 2019

Nguồn: VIB, ACBS ước tính

P/E lịch sử



— P/E — Median

Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/B lịch sử



— P/B — Median

Nguồn: FiinPro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 16-09-24	Vốn chủ sở hữu Q2/24	Tổng tài sản Q2/24	Tỷ lệ nợ xấu Q2/24	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q2/24	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q2/24	CAR (Basel 2) 31-12-23	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
VCB	HOSE	496.870	181.703	1.905.639	1,2%	0,4%	218,2%	11,4%	1,8%	19,5%	14,9	2,7
BID	HOSE	272.196	134.717	2.521.071	1,5%	1,7%	132,5%	8,6%	1,0%	18,8%	11,9	2,1
CTG	HOSE	186.070	135.973	2.161.436	1,6%	1,5%	113,8%	9,3%	1,0%	15,9%	9,2	1,4
TCB	HOSE	156.399	138.552	908.307	1,2%	0,9%	102,6%	14,4%	2,5%	16,2%	7,3	1,1
VPB	HOSE	145.587	138.076	864.393	5,1%	8,2%	48,1%	17,1%	1,4%	9,1%	12,0	1,1
MBB	HOSE	126.821	104.214	988.605	1,6%	1,9%	101,8%	10,8%	2,3%	22,6%	5,9	1,3
ACB	HOSE	107.870	74.793	769.679	1,5%	0,6%	78,4%	12,5%	2,3%	22,9%	6,6	1,4
LPB	HOSE	77.240	38.338	442.583	1,7%	1,2%	78,2%	12,2%	2,1%	24,7%	8,7	2,0
HDB	HOSE	76.309	52.826	624.443	2,1%	4,6%	58,8%	12,6%	2,1%	26,2%	6,3	1,5
STB	HOSE	55.708	49.078	717.313	2,4%	0,8%	69,8%	9,1%	1,2%	17,6%	6,8	1,1
VIB	HOSE	53.624	38.350	430.962	3,7%	4,6%	48,1%	11,7%	1,9%	20,5%	6,9	1,4
SSB	HOSE	43.234	32.769	280.658	1,9%	1,1%	76,7%	13,6%	1,7%	15,1%	9,2	1,3
TPB	HOSE	39.629	35.609	361.555	2,1%	2,7%	66,0%	12,4%	1,3%	14,1%	8,4	1,1
SHB	HOSE	37.540	56.097	659.862	3,0%	2,0%	64,1%	12,2%	1,3%	15,6%	4,6	0,7
EIB	HOSE	31.945	23.489	211.999	2,6%	1,1%	40,0%	13,4%	1,1%	9,8%	14,4	1,4
MSB	HOSE	29.640	33.880	295.538	3,1%	2,2%	58,6%	12,8%	1,7%	14,8%	6,3	0,9
OCB	HOSE	27.987	30.142	238.884	3,1%	2,5%	54,6%	13,3%	1,6%	13,0%	7,4	0,9
NAB	HOSE	23.145	16.943	228.917	2,6%	2,7%	47,2%	11,2%	1,5%	20,4%	7,3	1,4
BAB	HNX	10.572	11.205	154.482	1,5%	0,6%	86,1%	0,0%	0,6%	8,1%	11,9	0,9
ABB	UPCoM	7.847	13.412	152.176	3,6%	1,2%	44,2%	11,0%	0,2%	2,5%	23,7	0,6
PGB	UPCoM	7.218	4.995	59.659	3,5%	1,4%	31,1%	12,0%	0,4%	4,3%	34,5	1,5
BVB	UPCoM	6.137	6.016	90.490	3,8%	1,6%	39,4%	11,3%	0,2%	2,5%	41,9	1,0
VBB	UPCoM	5.534	8.125	144.103	3,4%	1,4%	33,1%	10,4%	0,5%	9,5%	7,1	0,7
VAB	UPCoM	5.038	8.427	108.914	2,5%	0,1%	49,0%	9,3%	0,7%	9,6%	6,5	0,6
NVB	HNX	4.956	5.101	103.309	35,3%	5,9%	5,1%	9,2%	-0,7%	-13,0%	-7,4	1,0
KLB	UPCoM	4.699	6.139	91.668	2,0%	1,0%	69,8%	9,7%	0,8%	11,8%	6,8	0,8
SGB	UPCoM	4.404	4.208	32.413	2,6%	2,7%	38,3%	17,7%	0,8%	6,1%	17,5	1,1
Trung bình		75.712	51.229	575.891	3,7%	2,1%	68,6%	11,5%	1,2%	13,3%	11,0	1,2
Trung vị		37.540	33.880	295.538	2,5%	1,5%	58,8%	11,7%	1,3%	14,8%	7,4	1,1

Nguồn: Fiinpro, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	18.000	Giá mục tiêu (đồng):	19.000	Vốn hóa (tỷ đồng):	53.425	
	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
KẾT QUẢ KINH DOANH							
Thu nhập lãi thuần	8.496	11.816	14.963	17.361	16.720	18.716	21.402
Lợi nhuận từ dịch vụ	2.389	2.742	3.188	3.327	3.471	3.818	4.353
Lợi nhuận khác	331	333	(93)	1.473	2.111	2.432	2.783
Tổng thu nhập	11.216	14.891	18.058	22.160	22.302	24.967	28.537
Tăng trưởng (%)	37,6%	32,8%	21,3%	22,7%	0,6%	11,9%	14,3%
Chi phí hoạt động	(4.465)	(5.282)	(6.197)	(6.611)	(7.272)	(7.999)	(8.959)
LN trước dự phòng	6.751	9.609	11.861	15.550	15.030	16.968	19.578
Chi phí dự phòng	(948)	(1.598)	(1.280)	(4.846)	(4.284)	(5.856)	(6.676)
LN trước thuế	5.803	8.011	10.581	10.704	10.747	11.111	12.902
Tăng trưởng	42,2%	38,0%	32,1%	1,2%	0,4%	3,4%	16,1%
LNST sau lợi ích CĐTS	4.642	6.410	8.469	8.563	8.597	8.889	10.322
LN thuộc về cổ đông	4.544	6.317	8.358	8.453	8.487	8.775	10.189
EPS điều chỉnh (VND)	1.791	2.490	3.295	3.332	2.860	2.956	3.433
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	171.252	204.103	233.774	267.071	304.069	346.639	395.168
Tăng trưởng (%)	29,5%	19,2%	14,5%	14,2%	13,9%	14,0%	14,0%
Tiền gửi khách hàng	150.349	173.565	200.124	236.577	269.698	307.456	350.500
Tăng trưởng (%)	22,9%	15,4%	15,3%	18,2%	14,0%	14,0%	14,0%
Tổng tài sản	244.676	309.517	342.799	409.881	467.262	532.429	607.322
Vốn chủ sở hữu	17.974	24.291	32.651	37.940	43.256	49.063	56.284
BVPS (VND)	16.202	15.640	15.492	14.956	14.574	16.530	18.963
CHỈ SỐ	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,7%	2,3%	2,5%	3,1%	3,2%	3,1%	3,1%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	59,1%	51,4%	53,9%	51,0%	44,5%	49,8%	54,7%
NIM (%)	4,1%	4,5%	4,9%	5,0%	4,1%	4,0%	4,0%
CIR (%)	39,8%	35,5%	34,3%	29,8%	32,6%	32,0%	31,4%
ROA (%)	2,2%	2,3%	2,6%	2,3%	2,0%	1,8%	1,8%
ROE (%)	29,6%	30,3%	29,7%	24,3%	21,2%	19,3%	19,6%
CAR (Basel 2)	10,1%	11,7%	12,8%	11,7%	11,7%	11,6%	11,7%
P/E (x)	18,1	19,0	5,8	5,9	6,3	6,1	5,2
P/B (x)	2,0	3,0	1,2	1,3	1,2	1,1	0,9
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0,0%	0,0%	0,0%	5,9%	5,9%	5,6%	5,6%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Tài chính

Cao Việt Hùng, CFA

(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng,

Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh

(+84 28) 7300 6879 (x1120)
thanhtt@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chung khoản do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành TRUNG LẬP hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.